UBND HUYỆN CAO LỘC
BCĐ ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DTTS LẦN THỨ IV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:508 /BC-BCĐ

Cao Lộc, ngày 06 tháng6 năm 2024

BÁO CÁO CHÍNH TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN CAO LỘC LẦN THỨ IV- NĂM 2024

Chủ đề Đại hội
"ĐOÀN KẾT CÁC DÂN TỘC, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT HUY LỢI THẾ, TIỀM NĂNG, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG"

Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số huyện Cao Lộc lần thứ IV, năm 2024 được diễn ra trong thời điểm Đảng bộ, chính quyền, quân và Nhân dân các dân tộc huyện Cao Lộc đang ra sức thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025; thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số các cấp tiến tới Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số (DTTS) toàn quốc lần thứ III năm 2024. Đại hội vô cùng phấn khởi trước những thành tựu đã đạt được trong việc thực hiện công tác dân tộc, tiếp tục khẳng định và ghi nhận công lao đóng góp to lớn của đồng bào các DTTS huyện Cao Lộc trong công tác giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, phát triển cơ sở hạ tầng, thực hiện chính sách dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia trong giai đoạn đoạn vừa qua; tôn vinh và biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong đồng bào các DTTS huyện Cao Lộc trong thời kỳ hội nhập và phát triển; đánh giá thành tựu, kết quả thực hiện công tác dân tộc, các chính sách dân tộc trên địa bàn huyện giai đoạn 2019 - 2024; từ đó rút ra những bài học kinh nghiệm, tiếp tục triển khai chính sách dân tộc giai đoạn 2024 - 2029 với tinh thần ***"Đoàn kết các dân tộc, đổi mới sáng tạo, phát huy lợi thế, tiềm năng, hội nhập và phát triển bền vững"*** góp phần thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh mà Đại hội Đảng bộ huyện Cao Lộc lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH DÂN TỘC VÀ VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ HUYỆN CAO LỘC

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Cao Lộc là huyện miền núi biên giới nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Lạng Sơn. Phía Bắc tiếp giáp với tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc; phía Tây Bắc giáp với huyện Văn Lãng, phía Tây và Tây Nam giáp với các huyện Văn Quan và Chi Lăng, phía Nam và Đông Nam giáp với các huyện Chi Lăng, Lộc Bình. Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 619,08 km^2, với trên 74 km đường biên tiếp giáp với Trung Quốc, có

02 cửa khẩu Quốc tế (đường bộ là của khẩu QT Hữu Nghị, đường sắt là Gia QT Đồng Đăng), 02 cửa khẩu phụ (Pò Nhùng, Co Sâu). Hệ thống giao thông thuận lợi với các tuyến đường bộ như quốc lộ 1A, 1B, 4B cùng tuyến đường sắt Hà Nội - Đồng Đăng qua địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho giao lưu phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, du lịch. Toàn huyện có 22 xã, thị trấn[1] *(09 xã khu vực III, 01 xã khu vực II, 12 xã, thị trấn khu vực I; có tổng số 49 thôn đặc biệt khó khăn thuộc xã vùng III, II, I)* với có 154 thôn, khu, khối. Ngành nghề sản xuất chính của người dân vùng đồng bào DTTS là nghề nông lâm nghiệp, chủ yếu trồng trọt và chăn nuôi theo hộ gia đình và tham gia các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, nên điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn. Tính đến hết năm 2023, toàn huyện có 20.512 hộ, với 84.594 người, trong đó hộ dân tộc thiểu số là 19.288 hộ với 77.559 người; số hộ nghèo là 1.082 hộ, chiếm tỷ lệ 5,27%, cận nghèo là 1680 hộ, tỷ lệ 8,19%. Số hộ nghèo người dân tộc thiểu số là 1.065/1.082, chiếm tỷ lệ là 98,42%. Cơ cấu dân tộc gồm: Nùng chiếm 58,61%, Tày chiếm 30,68%, Kinh là 7,5%, Dao là 2,5%, dân tộc Hoa và dân tộc khác 0,71%.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm đầu tư từ các chương trình, dự án; sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chương trình, dự án, chính sách dân tộc đúng mục tiêu tiêu kế hoạch và đạt được nhiều kết quả tích cực, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện, đồng bào DTTS số tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp. Nhờ đó, nhiều hộ đồng bào DTTS đã vươn lên thoát nghèo, góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo của huyện hàng năm bình quân đạt từ 3% trở lên; kinh tế của huyện tiếp tục phát triển tăng trưởng khá, các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển tích cực; tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, chủ quyền an ninh biên giới quốc gia được giữ vững.

II. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ- XÃ HỘI, ĐỜI SỐNG, VĂN HOÁ, AN NINH, CHÍNH TRỊ

Thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo, điều hành có hiệu quả của chính quyền từ huyện đến cơ sở, cùng với sự nỗ lực phấn đấu của Nhân dân các dân tộc huyện Cao Lộc đã chung sức, đồng lòng đoàn kết vượt qua những khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn. Cùng với sự phát triển chung của tỉnh Lạng Sơn, huyện Cao Lộc đã đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực như: Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, kinh tế tiếp tục phát triển, thu ngân sách hằng năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu; cơ sở hạ tầng nông thôn tiếp tục được quan tâm đầu tư lớn, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững được triển khai tích cực, kết hợp thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và các nguồn vốn thuộc chương trình khác trên địa bàn huyện; lĩnh vực văn hóa có nhiều tiến bộ; an sinh xã hội được đảm bảo; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc từng bước được cải thiện nâng lên; quốc phòng - an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; hệ

[1] Trong đó có 5 xã, 01 thị trấn biên giới.

thống chính trị từng bước được xây dựng củng cố vững mạnh, góp phần tích cực vào việc thực hiện hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2020 - 2025 của huyện.

Đại hội đại biểu các DTTS huyện nhiệt liệt biểu dương các tầng lớp nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện trong nhiệm kỳ qua cùng với các cấp ủy Đảng, Chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị, đơn vị lực lượng vũ trang đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phát huy được khối đại đoàn kết dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh mà Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ và HĐND huyện đã đề ra. Qua đó, đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiến, xuất sắc trong lao động, sản xuất trên tất cả các lĩnh vực.

III. THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi

Dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng các cấp, Nhân dân các dân tộc trong huyện luôn đoàn kết, tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, tích cực xây dựng quê hương giàu đẹp, văn minh; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nâng cấp, xây dựng mới, có nhiều chính sách, chương trình đề án, dự án cho vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Đồng bào các dân tộc huyện Cao Lộc có tuyền thống đoàn kết, yêu nước, cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, có nhiều đóng góp quan trọng trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước.

Trong giai đoạn đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước. Phát huy truyền thống đại đoàn kết các dân tộc, đồng bào các DTTS trong huyện tiếp tục củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước, tích cực học tập, tiếp thu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh, tăng vụ được mở rộng, ngày càng xuất hiện nhiều tấm gương sản xuất, kinh doanh giỏi...Các phong trào thi đua yêu nước của đồng bào các DTTS đã tạo sức mạnh tổng hợp trong khối đại đoàn kết các dân tộc, là động lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khoá XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

2. Khó khăn

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Nhân dân vùng đồng bào DTTS ở vùng sâu, vùng xa, biên giới của huyện vẫn còn nhiều khó khăn như: cơ sở hạ tầng chưa được đầu tư đồng bộ, tình hình sản xuất, đời sống ở vùng đồng bào DTTS phát triển còn chậm và chưa bền vững, chưa có nhiều mô hình phát triển kinh tế có quy mô lớn, trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức của một bộ phận Nhân dân về pháp luật còn hạn chế, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, tỷ lệ hộ nghèo vùng đồng bào DTTS chiếm còn cao; chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe có mặt còn hạn chế. Ngoài ra, còn tiềm ẩn những nhân tố gây mất ổn định về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội như: Tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, ô nhiễm môi trường, buôn bán, sử dụng trái phép chất ma tuý còn diễn biến phức tạp... ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nói chung và thực hiện một số chính sách dân tộc trên địa bàn huyện Cao Lộc nói riêng.

Phần thứ hai
TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ THÀNH TỰU, KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2019-2024

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác quán triệt, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác dân tộc, các chính sách dân tộc

Nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc, cấp uỷ Đảng đã có nhiều chủ trương, Chương trình, Nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân tộc, thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho Nhân dân và đồng bào dân tộc thiểu số.

Trong 5 năm qua các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến xã đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và quán triệt các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về triển khai thực hiện công tác dân tộc đạt những kết quả quan trọng. Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp chấp hành Đảng bộ huyện thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền các cấp thực hiện tốt các chính sách dân tộc như: Triển khai các văn bản về chính sách dân tộc đến các thôn, khu, khối phố và người dân; hàng năm huyện tập trung huy động cao nhất mọi nguồn lực để đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án tại các địa bàn vùng đồng bào DTTS; xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát các chính sách dân tộc theo quy định; các chương trình mục tiêu, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước được triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả, đã góp phần nâng cao mức sống và thu nhập cho vùng đồng bào DTTS, vùng biên giới, vùng đặc biệt khó khăn.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Chính phủ, các Thông tư của các Bộ, ngành và các Nghị quyết, quyết định, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của tỉnh[(2)]. UBND huyện đã ban hành Quyết định số 2581/QĐ-UBND, ngày 15/8/2022 về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Cao Lộc giai đoạn 2021 - 2025, Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Cao Lộc giai đoạn 2021 - 2025, xây dựng Chương trình công tác hàng năm để chỉ đạo các thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Cao Lộc giai đoạn 2021 - 2025. Qua trình triển khai thực hiện Nghị quyết, chương trình, dự án có sự phân công, phân cấp rõ ràng, tăng cường trách nhiệm của cáp uỷ Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công khai, minh bạch các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng hộ nghèo, hộ đồng bào DTTS; đôn đốc các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -

---

[2] Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Quyết định số 499/QĐ-UBND ngày 23/3/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

2025 trên địa bàn huyện; chỉ đạo UBND các xã thành thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã để tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, UBND xã thành lập Ban phát triển thôn, khu dân cư và tương đương (gọi chung là Ban phát triển thôn) để thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng được kịp thời, đầy đủ, đúng quy định, đúng đối tượng.

Hệ thống tổ chức cơ quan làm công tác dân tộc từ huyện đến cơ sở đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền trong việc tổ chức triển khai thực hiện chính sách dân tộc; làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về công tác dân tộc, nhằm nâng cao ý thức cảnh giác, chủ động phòng ngừa đấu tranh chống phá của các thế lực thù địch nhằm lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ, gây mất đoàn kết dân tộc; thực hiện tốt chính sách quốc phòng toàn dân, xây dựng lực lượng dân quân, lực lượng an ninh nông thôn vững chắc; làm tốt công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo tại cơ sở, nhất là ở các xã có đông đồng bào DTTS. Vì vậy, trong những năm qua an ninh chính trị trên địa bàn các xã, thị trấn trong huyện nhìn chung ổn định, khối đại đoàn kết dân tộc được tăng cường, đời sống nhân dân các dân tộc từng bước được cải thiện và nâng cao, đồng bào các dân tộc tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền các cấp.

Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các chính sách dân tộc luôn được huyện quan tâm chỉ đạo, tăng cường triển khai thực hiện, trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các chương trình, dự án, chính sách hỗ trợ như Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - Xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, trong đó có 10 dự án và nhiều tiểu dự án, chính sách đối với Người có uy tín, các chính sách an sinh xã hội khác nhằm mục đích cải thiện, nâng cao đời sống đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, rút ngắn khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc. Cùng với đó công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm nhằm đánh giá quá trình thực hiện các chủ trương về công tác dân tộc, các chương trình, dự án, chính sách dân tộc được triển khai trên địa bàn. Qua đó, kịp thời đề ra những giải pháp phù hợp nhằm thực hiện hiệu quả hơn trong giai đoạn tiếp theo; kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong quá trình triển khai thực hiện, được đông đảo bà con vùng đồng bào dân tộc thiểu số đồng tình, ủng hộ.

(Có phụ lục danh mục văn bản kèm theo).

2. Công tác tổ chức, kiện toàn bộ máy thực hiện công tác dân tộc

Công tác tổ chức, kiện toàn bộ máy thực hiện công tác dân tộc luôn được huyện quan tâm củng cố, từ năm 2019 đến tháng 5/2024 nhiệm vụ công tác Dân tộc thuộc phòng Lao động, Thương binh, Xã hội - Dân tộc huyện, là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp UBND huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác dân tộc trên địa bàn huyện, biên chế được giao là 09 trong đó: 01 Trưởng phòng, 02 Phó trưởng phòng; 05 công chức chuyên môn và 01 công chức tăng cường, 88,88% cán bộ là người dân tộc thiểu số. Từ năm 2019 đến nay, Phòng chuyên môn luôn kịp thời tham mưu cho UBND huyện quán triệt, triển khai các văn bản liên quan đến công tác dân tộc đến các tầng lớp nhân dân trên địa bàn huyện. Mỗi đơn vị xã, thị trấn trên địa bàn huyện giao 01 đồng chí lãnh đạo UBND

theo dõi, chỉ đạo công tác dân tộc và cử 01 đồng chí công chức kiêm nhiệm phụ trách công tác dân tộc trên địa bàn quản lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC, PHÁT TRIỂN CƠ SỞ HẠ TẦNG, CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA

1. Kết quả thực hiện phát triển kinh tế, xã hội, xây dựng cơ sở hạ tầng các chương trình, chính sách, dự án

1.1. Về phát triển sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng:

- *Trồng trọt:* Cơ cấu cây trồng chuyển dịch tích cực theo hướng sản xuất hàng hóa. Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm đều đạt chỉ tiêu kế hoạch, cây lương thực đạt chỉ tiêu. Công tác ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật được phổ biến rộng khắp, đạt 100% diện tích trồng ngô lai, lúa lai, lúa thuần đưa vào địa bàn đảm bảo chất lượng. Sản lượng lương thực có hạt đáp ứng yêu cầu tại chỗ và tương đối ổn định. Tổng sản lượng lương thực có hạt từ năm 2019 - 2024 đạt: 123.161,20 tấn. Các vùng kinh tế gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phát huy tiềm năng thế mạnh của mỗi vùng, đang từng bước được hình thành.

- *Về chăn nuôi:* Đã tạo được bước đi mới trong việc phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, trú trọng phát huy thế mạnh của từng vùng để phát triển, các mô hình trang trang trại chăn nuôi vừa vừa và nhỏ ngày càng phát triển tốt, nhiều hộ gia đình đã mạnh dạn đầu tư vốn vào sản xuất, chăn nuôi tạo ra sản phẩm, đem lại hiệu quả kinh tế khá. Đến nay tổng đàn gia súc trên địa bàn huyện có trên 13,89 nghìn con, tăng 39,5% so với năm 2019; đàn gia cầm khoảng 268,63 nghìn con, tăng 26,87% so với năm 2019.

- *Về sản xuất lâm nghiệp:* Trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2024 đã trồng mới được 2.401 ha rừng (bình quân mỗi năm trồng được trên 550 ha) nâng độ che phủ rừng từ 70% năm 2019 đến năm 2023 đạt 73,24%; công tác tuần tra, kiểm soát quản lý và bảo vệ rừng được quan tâm thực hiện có hiệu quả. Hàng năm khai thác gỗ rừng trồng trung bình đạt khoảng 4.470m3/năm, khai thác nhựa thông trung bình khoảng 1.254 tấn/năm. Các thế mạnh về kinh tế đồi rừng đã được phát huy và khai thác có hiệu quả, phong trào trồng rừng, các mô hình làm kinh tế vườn kết hợp với trồng rừng được phát triển khá, đem lại hiệu quả kinh tế thiết thực cho bàn con nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- *Phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp:* Trong giai đoạn vừa qua, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển khá, đã hình thành các khu vực tập trung về sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp như: Sản xuất vật liệu xây dựng tại thị trấn Cao Lộc, Hợp Thành, Hồng Phong, xi măng Hồng Phong, các cơ sở công nghiệp lắp ráp cơ khí, điện gia dụng, gốm sứ… đang hoạt động hiệu quả; công nghiệp chế biến nông - lâm sản, chế biến thực phẩm phát triển ở nhiều nơi, đặc biệt là chế biến rượu thủ công gắn với phát triển chăn nuôi tại các xã Công Sơn, Mẫu Sơn, Xuất Lễ, Cao Lâu, Hải Yến. Tính từ năm 2019 đến nay, Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt trên 14.500 triệu đồng, chiếm tỷ trọng trên 55% cơ cấu kinh tế các ngành, tăng 3,96% so với năm 2019.

- *Hoạt động thương mại - dịch vụ:* Các hoạt động thương mại - dịch vụ có bước dịch chuyển tích cực, theo hướng đáp ứng ngày càng tốt hơn các nhu cầu về

phục vụ sản xuất, kinh doanh và đời sống. Tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hoá thực hiện đến năm 2019 - 2024 đạt trên 400 tỷ đồng. Thị trường mua bán hàng hoá sôi động, khối lượng hàng hoá ngày càng tăng, các mặt hàng ngày càng phong phú, đa dạng. Các ngành du lịch, vận tải hành khách và hàng hoá, bưu chính viễn thông, tài chính - ngân hàng có bước phát triển nhanh, góp phần quan trọng vào việc hình thành môi trường đầu tư kinh doanh sôi động và lành mạnh trên địa bàn.

- *Hệ thống công trình giao thông:* Trong những năm qua, huyện đã tập trung ưu tiên các tuyến đường từ huyện đến các trung tâm xã, thị trấn, đầu tư củng cố nâng cấp, đến nay 100% xã, thị trấn đã có đường ô tô từ huyện đến trung tâm xã, 99/154 thôn bản có đường ô tô đến trung tâm thôn, đạt tỉ lệ 64,2%; đường liên thôn, liên xã, đường giao thông nội đồng trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng đã được đầu tư, ngân cấp, sửa chữa, đáp ứng nhu cầu đai lại của người dân, trong giai đoạn 2019 - 2024 đã đầu tư làm mới, cải tạo, nâng cấp (bao gồm cả đường xã, đường trục thôn, ngõ xóm) được hơn 200km đường giao thông nông thôn.

- *Hệ thống Thuỷ lợi và nước sinh hoạt nông thôn:* Hệ thống Thuỷ lợi và nước sinh hoạt nông thôn: Hệ thống các công trình thủy lợi được quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp và xây mới. Các tuyến kênh, mương dẫn nước cơ bản đã được kiên cố hóa, tăng thêm năng lực tưới. Toàn huyện có 101 công trình thuỷ lợi do nhà nước đầu tư (Xí nghiệp quản lý 58 công trình) gồm: 19 hồ chứa, 28 đập dâng, 11 trạm bơm điện. Tổng chiều dài các tuyến mương chính là 98,85km, trong đó đến nay đã kiên cố được 76,43 km (đạt 76,79%), với diện tích tưới tiêu chủ động là trên 1.919ha/năm, chủ yếu là các công trình có diện tích tưới lớn bằng các nguồn vốn sự nghiệp thuỷ lợi, vốn chương trình 135, các chương trình MTQG và các công trình thủy lợi nhỏ được nhà nước hỗ trợ xi măng xây dựng và công trình do dân đầu tư. Công tác đầu tư đảm bảo nước sinh hoạt được nhân dân triển khai tích cực, chủ yếu là các công trình nhỏ tự chảy, nước giếng khơi, giếng khoan, đến nay tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đến nay đạt 97,5%.

- *Mạng lưới điện:* Hệ thống điện lưới quốc gia tiếp tục được mở rộng và nâng cấp đến các xã, thị trấn. Hiện có 22/22 xã, thị trấn có điện lưới quốc gia đến trụ sở và các điểm dân cư. Toàn huyện có 293 trạm biến áp đang vận hành, với tổng công suất 97.094,5 KVA. Đến nay tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,81%, tăng 7,21% so với năm 2019. Trong những năm qua, nhân dân các xã có điện lưới đã quốc gia đã tự đóng góp kinh phí được trên tỷ đồng để lắp thêm trạm hạ thế, xây dựng đường dây tải về thôn, xóm và các hộ gia đình. Cùng với đó trong những năm qua huyện rất chú trọng việc điện khí hóa nông thôn, chú ý phát triển cả điện sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, y tế, văn hóa và điện dân dụng nhằm đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.

- *Công trình trường học, nhà văn hóa thôn:* Các loại hình trường học phát triển đa dạng, phù hợp với thực tế địa phương và đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, trong đó mô hình trường PTDT Bán trú đã góp phần tích cực trong công tác huy động học sinh vùng khó khăn đến trường học đúng độ tuổi. Hiện nay trên địa

bàn huyện có 65 cơ sở giáo dục công lập thuộc các cấp học[3] và 06 cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, có 22 trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn. Các nhà trường tiếp tục được quan tâm đầu tư theo hướng kiên cố hóa, chuẩn hóa, toàn huyện hiện có 30 trường học đạt chuẩn quốc gia, trên địa bàn huyện không còn tình trạng trường lớp học tranh tre, nứa lá.

Các thiết chế văn hóa cơ sở được huyện tiếp tục quan tâm đầu tư xây dựng. Tính hết năm 2023 toàn huyện đã xây được 152/154 Nhà văn hoá thôn đạt 98,7%, trong đó có 101 Nhà văn hóa thôn được đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới, có 10 nhà văn hóa xã đạt chuẩn nông thôn mới; 12 xã, thị trấn có sân tập TDTT, nhiều sân cầu lông, tennis....của các đơn vị, tư nhân trên địa bàn, đáp ứng nhu cầu tập luyện TDTT của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

- *Đầu tư xây dựng trụ sở xã, thị trấn:* Trụ sở làm việc của các xã, thị trấn được huyện quan tâm, đầu tư, đến nay đã có 22/22 xã, thị trấn được đầu tư xây dựng với tổng số vốn đầu tư trên 50 tỷ đồng, tăng 02 xã so với năm 2019. Nhìn chung hệ thống trụ sở UBND các xã, thị trấn cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ hành chính cơ sở.

1.2. Chính sách về phát triển giáo dục - đào tạo:

Trong 5 năm qua, công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được sự quan tâm của toàn xã hội, hệ thống trường lớp ngày càng hoàn thiện về mặt số lượng và chất lượng; cơ sở vật chất được đầu tư cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học của giáo viên và học sinh; công tác PCGD các cấp tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng. Năm học 2023 - 2024 toàn huyện có tổng số 65 trường thuộc các cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS&THCS,THCS, PTDTNT THCS&THPT, THPT, GDTX-GDNN, với tổng số 22.105 trẻ/học sinh *(20.236 trẻ/học sinh dân tộc thiểu số)*, huyện đã đầu tư xây mới 06 trường học dành cho mầm non, 67 phòng học, 42 phòng làm việc, 16 phòng nội trú, 10 nhà công vụ, 13 bếp ăn bán trú, 06 nhà vệ sinh, sửa chữa được 25 phòng học...

Các trường PTDT bán trú, nội trú được đầu tư xây dựng đáp ứng yêu cầu tăng tỷ lệ huy động, nâng cao chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số. Tỷ lệ huy động học sinh dân tộc thiểu số trong độ tuổi ra lớp tăng, duy trì sỉ số học sinh đến cuối năm đảm bảo 100%. Trong giai đoạn 2019 - 2024 có hơn 1000 học sinh được tuyển vào trường PTDTBT thuộc huyện, 360 học sinh được tuyển vào trường THCS&THPT huyện; 5789 học sinh vào học lớp 10 các trường THPT, Trung tâm GDTX-GDNN; tỷ lệ tuyển sinh trẻ 5 tuổi vào trường mầm non, 6 tuổi vào trường tiểu học, 11 tuổi vào trường THCS đạt tỷ lệ 100%, số học sinh tốt nghiệp lớp 9, lớp 12 hằng năm luôn đạt 100%, công tác duy trì sĩ số luôn đạt tỷ lệ 100%; chất lượng giáo dục các năm sau luôn cao hơn các năm học trước; từ năm 2019 đến 2024: huyện đã huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất cho các trường trị giá gần 100 tỷ đồng. Tính đến tháng 5/2024 toàn huyện đã có 30 trường được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia, tăng 12 trường so với năm 2019.

Các chính sách hỗ trợ học sinh dân tộc được quan tâm triển khai khai đầy đủ; công tác cử tuyển cũng được quan tâm, từ năm 2019 đến nay trên địa bàn huyện có

---

[3] . Trong đó có : 24 trường Mầm non, 15 trường Tiểu học, 8 trường TH&THCS, 13 trường THCS, 01 trường PTDT Nội trú THCS&THPT, 03 trường THPT, 01 Trung tâm GDNN - GDTX.

trên 300 học sinh được xét tuyển học các trường PTDTNT THCS huyện, THPTDTNT tỉnh; trên 30 em được tuyển vào các trường PTDTNT vùng cao Việt Bắc, trường Đại học Lâm nghiệp, trường bổ túc Hữu Nghị và các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và có 765 em học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. Đến nay có 43 trường thuộc diện được miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP,ngày 27/8/2021 của Chính phủ về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập với tổng số tiền trên 25 tỷ đồng; có 07 trường phổ thông dân tộc bán trú (02 trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT) trung học cơ sở, 05 trường PTDTBT tiểu học và trung học cơ sở) hỗ trợ cho học sinh theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã đặc biệt khó khăn với tổng số tiền hơn 77 tỷ đồng, 1.834.245 kg gạo, với 1579 học sinh được thụ hưởng).

1.3. Chính sách xã hội, lao động, việc làm:

Công tác lao động, việc làm trong những năm qua đã được nhiều xã, thị trấn, các ban, ngành, đoàn thể quan tâm triển khai tổ chức thực hiện. Hằng năm, UBND huyện giao Trung tâm GDNN-GDTX huyện, UBND các xã, thị trấn phối hợp với trường Trung cấp nghề Việt - Đức, trường cao đẳng công nghệ và nông lâm Đông Bắc, trung tâm dạy nghề Liên đoàn Lao động tỉnh, Trung tâm giới thiệu việc làm tổ chức được 123 lớp dạy nghề với hơn 4.243 học viên tham gia. Sau khi kết thúc khoá học có gần 90% học viên tự tạo được việc làm, vận dụng và phát huy được những kiến thức đã tiếp thu ở trên lớp tiến tới có thể làm dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng để tạo thu nhập cho gia đình. Hầu hết số lao động sau khi học nghề đều được UBND xã tạo điều kiện về hỗ trợ vay vốn để tổ chức sản xuất làm kinh tế hộ gia đình; giao cơ quan chuyên môn phối hợp với các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tư vấn, giới thiệu việc làm được 6834 lao động, trong đó xuất khẩu lao động đi làm việc tại nước ngoài được 199 lao động.

Công tác phát triển nguồn nhân lực, đào tạo cán bộ vùng dân tộc thiểu số luôn được các cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác điều hành, chỉ đạo phát triển nguồn lực đáp ứng yêu cầu công tác trong giai đoạn mới hiện nay. Đến nay đã có 2.278 lượt cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã, thị trấn được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, trong đó: Đào tạo bồi dưỡng quản lý nhà nước: 73 người, bồi dưỡng về chuyên môn: 261 người; các lớp bồi dưỡng khác như kỹ năng lãnh đạo quản lý, ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc thiểu số 461 lượt người. Số cán bộ người dân tộc thiểu số trong các cơ quan hành chính huyện chiếm tỷ lệ 80%. Số cán bộ người dân tộc thiểu số cấp xã chiếm 92,6%; số viên chức dân tộc thiểu số trong các cơ quan sự nghiệp là 1318/1561, chiếm 84,4.

1.4. Kết quả thực hiện chính sách y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Trong giai đoạn 2019 - 2024, công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân đã có bước chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của đời sống nhân dân, phấn đấu thực hiện công bằng xã hội về hưởng lợi ích các dịch vụ y tế có chất lượng, chú trọng đến việc khám chữa bệnh cho người dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; tỷ lệ trẻ suy dinh

dưỡng giảm dần (tỷ lệ SDD cân nặng/tuổi năm 2019 là 12,4%, năm 2023 là 10,12%; tỷ lệ SDD chiều cao/tuổi năm 2019 là 16,7%, năm 2023 là 13,9%). Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân, thuốc thiết yếu cung ứng kịp thời, hằng năm Trung tâm y tế huyện khám trên 52 ngàn lượt, điều trị nội trú cho 6-7 ngàn lượt điều trị/năm. Quan tâm nâng cấp kiện toàn mạng lưới Y tế cơ sở từ huyện đến xã, nâng cấp hạ tầng và hệ thống trang thiết bị Y tế đảm bảo đáp ứng được nhiệm vụ chuyên môn theo phân cấp kỹ thuật được giao; các Trạm y tế xã tích cực phấn đấu thực hiện duy trì Bộ tiêu chí QGYTX theo 10 tiêu chí chuẩn quốc gia y tế xã *(theo Quyết định số 1300/QGg-BYT của Bộ Y tế về ban hành bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030)*, đến hết tháng 5 năm 2024 có 22/22 xã, thị trấn (đạt 100%) đạt chuẩn quốc gia y tế xã, tăng 11 xã so với năm 2019; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 94,34, trong đó tỷ lệ người DTTS là 91,45% tăng 8% so với năm 2019.

Chương trình mục tiêu quốc gia dân số kế hoạch hóa gia đình được tổ chức triển khai có hiệu quả, các đối tượng tuổi sinh đẻ được cung cấp đầy đủ dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được chăm sóc tư vấn về sức khỏe sinh sản/KHHGĐ, tỷ lệ giảm sinh đạt 0,1‰, tốc độ tăng dân số tự nhiên 0,98% nhỏ hơn 1% đạt chỉ tiêu hàng năm giao, tỷ lệ sinh con thứ ba hằng năm giảm từ 2%.

1.5. Chính sách về Văn hóa, thể dục - thể thao:

- *Công tác phát triển văn hóa:* Trong giai đoạn 2019 - 2024, các lĩnh vực văn hóa, thông tin, truyền thông được quan tâm và đạt được nhiều kết quả, công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, di tích được chú trọng; hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến cơ sở tiếp tục được đầu tư, đến hết tháng 5 năm 2024 tỷ lệ thôn, khối có nhà văn hóa có 152/154, đạt 98,7%; xây mới 06 Nhà văn hóa xã, với tổng số tiền 26.106.857.541 đồng chi từ nguồn ngân sách nhà nước cấp tỉnh, huyện và nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cổ động, biểu diễn nghệ thuật phục vụ các ngày lễ lớn, sự kiện chính trị quan trọng; tổ chức thành công nhiều sự kiện văn hóa lớn, thu hút sự quan tâm và tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân. Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà nước về văn hóa được các cấp, các ngành đẩy mạnh, trong đó tập trung các giải pháp tuyên truyền nhận thức và thực hiện về chuyển đổi số.

- *Kết quả phong trào thể dục - thể thao:* Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn huyện luôn được các cấp, các ngành quan tâm. Trong đoạn 2019 - 2024 huyện đã tổ chức được 04 cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trên địa bàn huyện. Tại các xã, thị trấn đã tổ chức được trên 82 hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao. Đến nay trên địa bàn huyện có 50 câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ. Trong đó có 23 CLB bảo tồn dân ca Sli, Then. Hỗ trợ hoạt động cho 15 câu lạc bộ theo nguồn vốn Dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; huyện có 02 nghệ nhân nhân dân, 04 nghệ nhân ưu tú. Phong trào "Rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" được phát triển rộng khắp trên địa bàn huyện. Hiện nay trên địa bàn huyện có 69 Câu lạc bộ thể thao cơ sở. Các

hình thức thi đấu, giao lưu được tổ chức thường xuyên, chỉ đạo các xã, thị trấn tổ chức tốt Đại hội thể dục thể thao cấp cơ sở và tổ chức thành công Đại hội TDTT cấp huyện lần thứ VIII theo kế hoạch; đồng thời tham gia và đạt nhiều thành tích tại các Đại hội TDTT toàn tỉnh.

1.6. Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý:

UBND huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Thường xuyên phối hợp với Trung tâm trợ giúp pháp lý của tỉnh tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức trợ giúp pháp lý, các buổi sinh hoạt trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số. Trong giai đoạn 2019 - 2024, các cấp, các ngành từ huyện đến cơ sở đã phối hợp tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được 4.451 cuộc với 352.140 lượt người tham dự; giới thiệu các đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo đến Trung tâm Trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp thực hiện trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số được 30 trường hợp. Qua việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu thông qua hội nghị, cuộc họp và lồng ghép vào các buổi sinh hoạt của chi bộ, đảng bộ, tổ dân phố, hội nghị cán bộ công chức, sinh hoạt ngày pháp luật của cơ quan...Qua đó nhận thức của cán bộ, đảng viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân được nâng lên, ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được tăng cường, góp phần thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương.

1.7. Kết quả thực hiện lĩnh vực thông tin và truyền thông:

Trong đoạn 2019 - 2024, hệ thống thông tin truyền thông huyện được tăng cường củng cố và phát triển, mạng lưới thông tin truyền thông của huyện ngày phát triển đáp ứng được nhu cầu thông tin liên lạc, góp phần tích cực trong việc khai thác thông tin phục vụ nhu cầu sản xuất, phòng chống thiên tai…Trên địa bàn huyện có 22 Trạm Bưu điện trực thuộc Bưu điện tỉnh. Hầu hết các hộ dân đều sử dụng điện thoại di động, điện thoại bàn. Ngoài ra, khắp địa bàn các xã, thị trấn có hàng trăm điểm kinh doanh đơn lẻ các dịch vụ viễn thông và văn hóa phẩm của tư nhân. 22/22 xã, thị trấn được bố trí Bưu tá xá chuyển phát công văn, thư báo kịp thời đảm bảo các xã, thị trấn có báo đọc trong ngày.

1.8. Phát huy vai trò người uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số:

Thực hiện các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo trong giai đoạn 2019 - 2024 huyện đã chỉ đạo rà soát, bình bầu được 685 lượt người có uy tín trên địa bàn, thành phần chủ yếu gồm các bậc già làng, trưởng, phó thôn, cán bộ nghỉ hưu, thầy mo, thầy cúng, thành phần khác... Trong 5 năm qua được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước vùng miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số đã được tập trung nhiều nguồn lực để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Người có uy tín đã tham gia tích cực và vận động nhân dân thực hiện các chương trình, chính sách lớn như: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các chính sách hỗ trợ tín dụng, chính sách về y tế, giáo dục và các chính sách an sinh xã hội khác đã góp phần nâng cao đời sống, vật chất và tinh thần cho nhân dân vùng miền núi, dân tộc thiểu số, tích cực tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, các phong trào thi đua, cuộc vận động của địa phương. Qua đó đã làm chuyển biến nhận thức của đồng bào dân tộc thiểu số trong lao động sản xuất, kinh doanh, xóa đói, giảm nghèo; giữ gìn,

phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tích cực tham gia giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các cấp ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm động viên, thăm hỏi tặng quà cho người có uy tín nhân dịp ngày lễ, tết theo quy định, đã kịp thời thăm hỏi, động viên trên 65 lượt, với kinh phí 52,9 triệu đồng. Đã tổ chức cho 100 người có uy tín đi học tập kinh nghiệm tại tỉnh Quảng Ninh, lựa chọn 408 lượt người có uy tín tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số tham dự hội nghị tập huấn tỉnh, huyện về trang bị kiến thức tuyên truyền về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện.

2. Kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

2.1. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Trong những năm qua, thực hiện phong trào thi đua *"Huyện Cao Lộc cùng cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới",* huyện đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nội dung của chương trình, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận cao của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn; nâng cao tinh thần thi đua yêu nước trong cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc huyện Cao Lộc; phát huy tinh thần đoàn kết, hăng hái thi đua, lao động, sản xuất, huy động nội lực trong nhân dân, tranh thủ các nguồn lực đầu tư từ cấp trên, các thành phần kinh tế, phát huy có hiệu quả các tiềm năng lợi thế của địa phương để phát triển kinh tế - xã hội của huyện gắn với xây dựng nông thôn mới. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới từ huyện đến xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới với nhiều hình thức tuyên tuyền đa dạng như: Lồng ghép trong các hội nghị, buổi họp thôn, cuộc thi tìm hiểu pháp luật. Kết quả đạt được theo bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới tính đến nay đã có 10 xã đạt chuẩn nông thôn mới đạt 50% số xã trên địa bàn, tăng 6 xã so với năm 2019, trong đó có 02/10 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, các xã đạt từ 10 đến 14 tiêu chí: 05/20 xã chiếm 25%; xã đạt được từ 6 đến 9 tiêu chí: 04/20 xã chiếm 20%; xã dưới 5 tiêu chí 01 xã (Công Sơn).

Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp với UBND các xã triển khai chuỗi kiên kết sản xuất như: *Chuỗi liên kết*: Trồng, cải tạo, chăm sóc cây Hồng không hạt Bảo Lâm theo tiêu chuẩn VietGap tại các xã, thị trấn thuộc huyện, kinh phí thực hiện 550 triệu đồng. Dự án triển khai tại xã Gia Cát, Hải Yến, Hồng Phong, Yên Trạch. Tổng diện tích thực hiện 46,8 ha, trong đó, năm 2023 trồng mới 14,0 ha, với 60 hộ tham gia dự án. Dự án Đã giải ngân 187/550 triệu đồng; *Chuỗi liên kết*: Trồng và chăm sóc cây Mắc ca theo tiêu chuẩn Việt Gap tại các xã, thị trấn, kinh phí 600 triệu đồng. Đã có Quyết định phê duyệt dự án số 2551/QĐ-UBND, ngày 23/8/2023, tại xã Tân Thành, Yên Trạch, Hồng Phong, Gia Cát, Thụy Hùng. Tổng diện tích thực hiện 46,45 ha, trong đó năm 2023: 31,25ha, với 73 hộ tham gia dự án. Đã giải ngân 573/600 triệu đồng; *Chuỗi liên kết*: Trồng và chăm sóc cây Hồi theo tiêu chuẩn VietGap tại các xã, thị trấn thuộc huyện Cao Lộc, kinh phí 600 triệu đồng. DA triển khai tại các xã Thụy Hùng, Hồng Phong, Hải Yến. Quyết định phê duyệt dự án số 3076/QĐ-UBND, ngày 24/10/2023. Diện tích thực hiện 95,5

ha, trong đó năm 2023 thực hiện trồng mới 52,0 ha và Chăm sóc 43,5 ha, với 157 hộ tham gia dự án. Đã giải ngân 130/600 triệu đồng). Kết quả triển khai đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn thuộc Chương đã tổ chức đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn cho người lao động dưới 03 tháng được 02 lớp, với 70 học viên.

2.2. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

- *Giai đoạn 2019 - 2020:* vốn được phân bổ thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế cho người dân là 7.542,995 triệu đồng, chủ đầu tư là UBND cấp xã. Tổng số hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ: 2.790 hộ. Người dân đã tiếp nhận hỗ trợ: Phân bón các loại 103,2 tấn; giống hồng không hạt Bảo Lâm 611 cây; giống hồng Vành Khuyên 2.112 cây; Sở 22.449 cây; Thức ăn chăn nuôi 39,7 tấn; Gà giống 31.426 con; Dê giống 21 con; Máy cày 7 cái.

- *Giai đoạn 2021 - 2024: Triển khai thực hiện theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.*

+ Thực hiện Dự án Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo với tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước là 7.531 triệu đồng: Triển khai 15 dự án chăn nuôi trâu bò thương phẩm, nuôi lợn, trồng cây macca, hồng, hồi tại 08 xã: Lộc Yên, Xuân Long, Thanh Loà, Bình Trung, Hoà Cư, Phú Xá, Công Sơn, Thạch Đạn cho 236 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo tham gia.

+ Thực hiện Dự án Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng với tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước là 3.870 triệu đồng: Thực hiện Tiểu Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp. Triển khai 15 dự chăn nuôi lợn, gà, trồng cây macca, hồng, khoai tây, hồi, hạt dẻ tại 10 xã: Lộc Yên, Xuân Long, Thanh Loà, Bình Trung, Hoà Cư, Phú Xá, Công Sơn, Thạch Đạn, Mẫu Sơn, Cao Lâu cho 474 hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo. Thực hiện Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng với kinh phí thực hiện 566 triệu: Thực hiện các nội dung như can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em từ 0 đến 16 tuổi, tổ chức khảo sát thực hiện cân đo trẻ dưới 2 tuổi, dưới 5 tuổi, tổ chức tuyên truyền, tập huấn đồng.

+ Thực hiện dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: Tiểu dự án 1 - Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: Tổng kinh phí được cấp 3.147 triệu đồng, đã tổ chức dạy nghề 11 lớp sửa chữa máy nông nghiệp, trồng cây, nuôi lợn cho 385 người lao động.

+ Thực hiện truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Tiểu Dự án 1: thiết lập mới đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại 04 xã: Bình Trung, Lộc Yên, Mẫu Sơn, Công Sơn; nâng cấp đài truyền thanh FM sang đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT tại 02 xã: Phú Xá, Xuân Long với tổng kinh phí 2.241 triệu đồng; Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều: Tổng kinh phí thực hiện: 283 triệu đồng. Dự kiến cấp 66 cái pano, 55.000 tờ rơi, 7.000 quyển sổ tay.

+ Thực hiện nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: Tiểu dự án 1- Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình: Tổ chức 10 lớp tập huấn cho 2.160 công tác viên thôn bản với tổng kinh phí thực hiện: 852 triệu đồng; tổ chức

tập huấn công tác rà soát nghèo hàng năm cho 217 người; kiểm tra giám sát tại 25 lượt xã với kinh phí 454 triệu đồng.

Trong giai đoạn 2019 - 2024, việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án nhằm mục tiêu giảm nghèo như: hỗ trợ phát triển sản xuất cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn; hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo; chính sách tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; hỗ trợ giáo dục; hỗ trợ về nhà ở; hỗ trợ về y tế; hỗ trợ học nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo…được UBND huyện và các xã, thị trấn tập trung triển khai nghiêm túc, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả nguồn vốn và sự hỗ trợ của Nhà nước; góp phần phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, tăng thu nhập cho người dân các dân tộc, từng bước cải thiện nâng cao cuộc sống. Kết quả tổng số hộ nghèo năm 2019 từ 1.931 hộ, tỷ lệ 10,54%, đến hết 2023 giảm xuống còn 1.082 hộ, tỷ lệ 5,27%, mỗi năm giảm trên 3% đảm bảo hoàn thành mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra.

2.3. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

- Dự án giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: Triển khai hỗ trợ được tổng cộng 1.138 hộ thụ hưởng, trong đó hỗ trợ nhà ở được 17 hộ gia đình hộ nghèo khó khăn về nhà ở, số tiền hỗ trợ là 40 triệu đồng/hộ, hỗ trợ chuyển đổi nghề cho các hộ thiếu đất sản xuất mua sắm dụng cụ sản xuất được 65 hộ, mỗi hộ 10 triệu đồng/hộ, hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán được cho 1.016.hộ, mỗi hộ 3 triệu đồng; đầu tư 02 công trình nước sinh hoạt tập trung, tổng vốn giải ngân được 6543/8909 triệu đồng, bằng 73,44% kế hoạch.

+ Các dự án Chuỗi liên kết do Phòng Nông nghiệp và PTNT làm chủ đầu tư: Tổng số vốn: 4.409 triệu đồng, triển khai thực các dự án: Chuỗi liên kết trồng và chăm sóc cây Macca, dự án trồng và chăm sóc cây Hồi, Hồng, Sở, chăn nuôi Cá, Gà sáu ngón tại các xã vùng III, thôn ĐBKK: tổng số hộ tham gia thụ hưởng là 362 hộ. Nội dung hỗ trợ: giống cây trồng, vật tư phân bón, con giống, thức ăn chăn nuôi (hỗ trợ giống cây ăn qủa các loại cho 219,03 ha và 4000 con gà giống). Kinh phí đã giải ngân được 3.892,24/4.409,0 triệu đồng, đạt 88,27% kế hoạch.

+ Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng các xã làm chủ đầu tư: Tổng số vốn thực hiện 4.500 triệu đồng. UBND huyện giao các xã triển khai các dự án: Trồng và chăm sóc cây Hồi xã Xuân Long, Thạch Đạn; cây Hồng xã Hòa Cư, Lộc Yên; cây Dẻ xã Thanh Loà; chăn nuôi bò xã Mẫu Sơn và chăn nuôi Gà xã Công Sơn, Bình Trung. Tổng số tham gia thụ hưởng là 366 hộ. Nội dung hỗ trợ giống cây trồng, vật tư phân bón, con giống. Kinh phí đã giải ngân được 4.169,5/4.500,0 triệu đồng, đạt 92,65% kế hoạch.

- Các án đầu tư cơ sở hạ tầng: Trong 5 năm qua, huyện đã đầu tư triển khai các công trình cơ sở hạ tầng trên địa bàn, tổng số huy động nguồn lực trong giai đoạn 2019 - 2024 là: 164.284 triệu đồng, trong đó: Chương trình 135 năm 2019-2020 là 32.126 triệu đồng, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN là: 132.158 triệu đồng. Đã triển khai thực hiện đầu tư mới và sủa chữa nâng cấp được 88 công trình, trong đó (giao thông 57 công trình, thuỷ lợi 2 công trình; xây mới, sửa chữa trường học 13 công trình, Y tê 2 công trình,

Nhà văn hoá xã 3 công trình, Nước sinh hoạt tập trung 2 công trình). Kết quả giải ngân vốn đạt 97,3% kế hoạch vốn giao.

- *Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi:* Tổng số vốn đào tạo nghề cho người lao động vùng DTTS: 6.507 triệu đồng *(trong đó: đào tạo nghề cho lao động nông thôn 3.998 triệu; kinh phí sửa chữa cơ sở vật chất, thiết bị dạy học 2.519 triệu đồng).* UBND huyện đã giao Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện triển khai mở được 67 lớp đào tạo nghề cho trên 1900 người lao động vùng đồng bào DTTS&MN; tổ chức tuyên truyền, giới thiệu, tư vấn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng tại các xã, thị trấn trên địa bàn huyện được 15 hội nghị, với tổng số trên 750 lượt người nghe. Tổng giải ngân Tiểu dự án 3 được 5.767,7/6.507 triệu đồng, đạt 88,62% kế hoạch.

- *Dự án bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch:* UBND huyện đã triển khai thực hiện hỗ trợ được 10/15 Câu lạc bộ (đội văn nghệ truyền thống) và hỗ trợ 01/01 nghệ nhân, nhân dân truyền dạy những thế hệ kế cận; hỗ trợ 2/3 nhà văn hóa với kinh phí thực hiện 522 triệu, đã giải ngân đạt 100% vốn kế hoạch giao

- Thực hiện Dự án 7: *Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em:* Tổng vốn được thực hiện là 2.213 triệu đồng. UBND huyện giao Trung tâm Y tế huyện làm chủ Dự án triển khai các nội dung phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em thuộc Chương trình, truyền thông nói chuyện chuyên đề tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; tổ chức hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới. Kết quả: đã tổ chức truyền thông được 12 buổi cho hơn 540 người nghe; mua sắm trang thiết bị phục vụ dự án. Kết quả giải ngân đạt 100% so với kế hoạch.

- *Dự án thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em*. Tổng số vốn thực hiện là 3.229 triệu đồng. UBND huyện giao Hội Liên hiệp Phụ nữ làm chủ Dự án, triển khai 04 nội dung trong hoạt động và 8 chỉ tiêu cốt lõi của Dự án. Kết quả: đã tổ chức lễ ra mắt và tập huấn vận hành cho thành viên tổ truyền thông cộng đồng tại 15 xã triển khai dự án, thành lập được 54 tổ truyền thông cộng đồng; tổ chức 08 hội nghị cho 351 đại biểu là thành viên của tổ truyền thông cộng đồng; thành lập và ra mắt 9 Câu lạc bộ "Thủ lĩnh của sự thay đổi" tại các Trường học thuộc các xã khó khăn trên địa bàn huyện với 349 thành viên; tổ chức 01 hội nghị tập huấn hướng dẫn triển khai hoạt động của Dự án cho 77 đồng chí chi hội trưởng thuộc các xã triển khai dự án; tổ chức 05 hội nghị trang bị kiến thức về bình đẳng giới, bạo lực gia đình, bạo lực giới với 390 đại biểu tham dự. Kết quả giải ngân được 2.307/3.229 triệu đồng đạt 71,44% kế hoạch.

- *Dự án đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù.* Tổng số vốn thực hiện là 773 triệu đồng. Kết quả phòng chuyên môn đã triển khai thực hiện công tác tuyên truyền về giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống đến các xã, thôn tại vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn: Tại các xã Công Sơn, Mẫu Sơn được 4 lớp, với trên 230 lượt người nghe; tại trung tâm Văn hoá huyện được 4 lớp với trên 540 đại biểu tham dự; các xã Công Sơn, Mẫu Sơn triển khai tuyên truyền thực hiện mô hình giảm thiểu tình

trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết tại các thôn cho người dân trên địa bàn. Kết quả giải được 388/773 triệu đồng, đạt 50,32% kế hoạch vốn giao.

- Dự án truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình: Tổng số vốn thực hiện là 2.464 triệu đồng. Đã triển khai đưa đoàn đại biểu người có uy tín gồm 93 người đi học tập kinh nghiệm và tổ chức Hội nghị biểu dương người có uy tín tiêu biểu giai đoạn 2021 - 2023 tại tỉnh Quảng Ninh; tổ chức 02 hội nghị tập huấn cho người có uy tín và cán bộ cốt cán thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS ở thôn, khu, khối trên địa bàn với trên 200 đại biểu tham dự. Tổ chức tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật cho đồng bào DTTS&MN tại các xã trên địa bàn huyện được 18 lớp, với trên 990 lượt người nghe. Công tác kiêm tra, giám sát được quan tâm thực hiện, huyện đã xây dựng kế hoạch tổ chức đi kiểm tra, hướng dẫn các xã triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án thuộc Chương trình được 18 lượt tại các xã đặc biệt khó khăn. Kết quả giản ngân được 1.918,2/2.464 triệu đồng, đạt 77,38 kế hoạch.

Trong 5 năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở. Qua việc quan tâm đầu tư xây mới, sửa chữa các công trình trên địa bàn huyện đã đem lại hiệu quả thiết thực cho người dân vùng đồng bào DTTS&MN, cơ sở hạ tầng ngày càng được khang trang, bộ mặt nông thôn ngày càng phát triển; đồng thời qua triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ sản xuất cùng với các chương trình đầu tư phát triển kinh tế trên địa bàn huyện đã góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần các nhân dân các dân tộc thiểu số huyện, giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện giảm từ 15,9% năm 2019 xuống còn 5,27% năm 2023. Diện tích sử dụng các giống, ngô lai, giống chất lượng cao đạt 100%; các giống lúa lai, lúa thuần đều đảm bảo chất lượng, phần lớn các hộ dân đã được thông tin tuyên truyền tập huấn nâng cao được nhận thức về lựa chọn sử dụng giống cây trồng phù hợp nhằm tăng năng suất, hiệu quả chuyển dịch cơ cấu giống cây trồng vật nuôi và sản xuất hàng hóa nông sản. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, kinh tế tiếp tục duy trì đà tăng trưởng; sản xuất nông nghiệp phát triển ổn định; văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tiến bộ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân tiếp tục được cải thiện; an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tỷ lệ hộ nghèo hàng năm giảm từ 3 - 3,5 %. Tỷ lệ độ che phủ rừng đạt từ từ 70% năm 2019 đến năm 2023 đạt 73,24%, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn toàn huyện.

3. Kết quả xây dựng hệ thống chính trị và quốc phòng - an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

***3.1. Công tác xây dựng hệ thống chính trị*:**

Trong 5 năm qua, công tác xây dựng hệ thống chính trị ở vùng dân tộc và miền núi gắn liền với thực hiện Quyết định 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế gián sát và phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy định về việc MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, qua đó Nhân dân trực tiếp

tham gia đóng góp ý kiến vào việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đến nay hệ thống chính trị cơ sở được củng cố, giữ vững, đảm bảo ổn định; công tác giáo dục chính trị tư tưởng được tăng cường, việc quán triệt, triển khai học tập Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tạp và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII được triển khai sâu rộng trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân và đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Công tác phát triển đảng được quan tâm, trong đó trú trọng phát triển đảng trong đồng bào dân tộc thiểu số. Năm 2019 toàn huyện kết nạp được 207 đảng viên mới, trong đó đảng viên là đồng bào dân tộc thiểu số 181 đồng chí, chiếm 87,44% số đảng viên mới kết nạp; số đảng viên được kết nạp trong giai đoạn từ 2019 đến hết tháng 4 năm 2024 là 1028 đảng viên, trong đó đảng viên là người dân tộc thiểu số 693 đồng chí, chiếm 67,4%, nâng tổng số đảng viên toàn Đảng bộ huyện lên 5869 đồng chí, chiếm 7,1% số dân toàn huyện.

3.2. Giữ vững an ninh - quốc phòng vùng dân tộc thiểu số, vùng biên giới:

Trong giai đoạn 2019 - 2024, tình hình quốc phòng - an ninh, trật tự trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, nhất là an ninh biên giới được giữ vững. Các lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện đã thực hiện tốt công tác quản lý, theo dõi, nắm tình hình an ninh trên tuyến biên giới và nội địa, đẩy mạnh các hoạt động phòng chống tội phạm. Chủ động nắm bắt thông tin, kịp thời tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương có các biện pháp chỉ đạo, giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở, hạn chế được tình trạng xuất nhập cảnh qua biên giới. Lực lượng vũ trang đã chủ động phối hợp làm tốt công tác phát huy vai trò người có uy tín tham gia đấu tranh với những âm mưu, thủ đoạn chống phá Đảng, Nhà nước ta của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Lực lượng vũ trang các cấp đã thường xuyên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với các ngành, tham mưu đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết có hiệu quả tình trạng khiếu kiện phức tạp; phòng ngừa, phát hiện, xử lý nhiều vụ việc tiêu cực, sai phạm …Kết quả đó đã tích cực góp phần đảm bảo ổn định an ninh chính, trật tự xã hội ở khu vực nông thôn, phục vụ đắc lực sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

3.3. Tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo:

Trong 5 năm qua, được Đảng, Nhà nước, Chính phủ quan tâm ban hành nhiều chính sách liên quan, ưu tiên đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS được triển khai trên địa bàn các xã, thị trấn trong huyện, từng bước giúp đồng bào các DTTS yên tâm lao động sản xuất, nâng cao thu nhập, góp phần ổn định đời sống, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo giảm so với giai đoạn trước, có điều kiện hơn cho con em được học tập, nâng cao dân trí, người dân có ý thức trong chấp hành và vận động người thân, con cháu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương, khối đại đoàn kết dân tộc, chính sách tín ngưỡng, tôn giáo ở địa bàn các xã, thị trấn được ổn định, thực hiện đúng chính sách pháp luật của Nhà nước. Các chức sắc, chức việc và tín đồ các tôn trên địa bàn huyện luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật và văn bản của Trung ương, của tỉnh, huyện về hoạt động tín ngưỡng, tôn

giáo; không có vụ việc phức tạp, điểm nóng làm ảnh hưởng đến tỉnh hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Tổng số Công giáo trên địa bàn huyện có 418 tín đồ, Phật giáo có 125 tín đồ sống rải rác tại xã Gia Cát, Thuỵ Hùng, Bảo Lâm, Hồng Phong, Phú Xá, Thị trấn Đồng Đăng, Thị trấn Cao Lộc).

3.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ tại chỗ có phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ:

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở ngày càng được quan tâm hơn; thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp là người dân tộc. Lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ, chi bộ trực thuộc, các cơ quan, ban, ngành, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thế chính trị - xã hội xây dựng kế hoạch có các giải pháp thực hiện cụ thể để không ngừng nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, bảo đảm tỷ lệ cán bộ dân tộc phù hợp với từng địa phương, đơn vị. Xây dựng kế hoạch cử đội ngũ cán bộ tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở theo quy định. Đến nay đã có 10.694 lượt cán bộ, công chức xã, các phòng, đơn vị trực thuộc huyện được cử tham gia các lớp đào lạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị và kỹ năng nghiệp vụ công tác. Đến nay đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên 158/158 chiếm 100%; trình độ lý luận chỉnh trị từ trung cấp trờ lên 158/158 chiếm tỷ 100%, đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xóa bỏ được tình trạng cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc chưa học hết THPT, hoặc chưa qua đào tạo chuyên môn nghiệp vụ tham gia các chức danh cấp ủy, chính quyền xã, thị trấn; công tác quy hoạch chú trọng đưa những cán bộ ưu tú có đủ tiêu chuẩn về năng lực thực tiễn, trình độ được đào tạo, bồi dưỡng, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có thành tích công tác tốt, có uy tín trong cơ quan, đơn vị và Nhân dân, có triển vọng phát triển, bảo đảm tỉ lệ cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số, cơ cấu ngành nghề trên các lĩnh vực.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá tổng quát

Trong 5 năm qua, đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng trong công cuộc đổi mới đất nước, đã thực hiên tốt chính sách "Bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển", tạo nên bước chuyển căn bản trong nhận thức và hành động của Nhân dân các dân tộc thiểu số và miền núi. Luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở và sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chức năng, các chính sách dân tộc được đầu tư hỗ trợ đúng mục tiêu, đối tượng trên cơ sở dân chủ, công khai, bình đẳng đã tích cực góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống và thu nhập cho đồng bào dân tộc thiểu số của huyện. Các chương trình, chính sách hỗ trợ được đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện hưởng ứng đón nhận và sử dụng đúng mục đích đảm bảo có hiệu quả. Các dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đầu tư trên địa bàn các xã, các thôn đặc biệt khó khăn được kết hợp từ nhiều nguồn vốn và có sự tham gia tích cực của Nhân dân nên đã đem lại hiệu quả thiết thực góp phần tích cực trong việc tăng trưởng và phát triển kinh tế - xã hội của huyện, qua đó từ năm 2019-2024

huyện đã khen thưởng đối với 1189 lượt tập thể và 3516 lượt cá nhân điển hình tiên tiến trong thực hiện các chính sách dân tộc, trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, làm đường giao thông nông thôn, xây dựng làng, tổ dân phố văn hoá, gia đình văn hoá, thi đua thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước, xây dựng nông thôn mới. Hệ thống chính trị ngày càng được xây dựng vững mạnh, đời sống Nhân dân từng bước được cải thiện, nâng lên góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo, giảm dần khoảng cách chênh lệch giữa các vùng trong huyện, bộ mặt nông thôn thay đổi đáng kể, khối đại đoàn kết toàn dân được tăng cường, quốc phòng, an ninh, trật tự vùng biên giới và nội huyện luôn được đảm bảo, ổn định.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách dân tộc trong thời gian qua đã được quan tâm thực hiện nhưng chưa đầy đủ và kịp thời; một số văn bản hướng dẫn từ Trung ương đến tỉnh nhiều khi chưa được thống nhất, kịp thời, vẫn có sự chồng chéo; công tác phối hợp giữa các ngành trong tham mưu xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách chưa đồng bộ, hiệu quả chưa cao; một số chương trình, dự án, chính sách dân tộc mục tiêu đề ra lớn nhưng thiếu tính khả thi, nguồn lực đầu tư cho dự án lớn nhưng không có đối tượng thụ hưởng; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, chặt chẽ.

- Cơ sở cấu kinh tế chuyển dịch chậm, tỷ trọng nông nghiệp còn chiếm tỷ lệ cao trong cơ sở kinh tế; còn mất cân đối giữa ngành trọt, chăn nuôi và dịch vụ, giữa các vùng trong huyện, việc đưa ra một số cây trồng mới có giá trị kinh tế cao vào sản xuất nhưng gặp khó khăn, việc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế do tư duy và phương thức sản xuất chậm đổi mới. Nhiều mô hình sản xuất chưa bền vững, còn hạn chế trong việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

- Kết quả giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo một số xã, thôn đặc biệt khó khăn còn cao, nguy cơ tái nghèo, nghèo mới; nhận thức về trách nhiệm đối với công tác giảm nghèo ở một số cơ sở chưa thực sự chủ động, chưa sâu sát, quyết liệt trong tổ chức triển khai thực hiện chính sách giảm nghèo; còn một bộ phận người nghèo chưa nhận thức đúng về trách nhiệm của mình, còn trông chờ, ỷ lại, thiếu quyết tâm vươn lên vượt thoát nghèo.

- Tỷ lệ giải ngân vốn các chương trình MTQG còn thấp do chưa có hướng dẫn cụ thể về mức chi đối với một số dự án về hỗ trợ phát triển sản xuất, nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu; cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng gặp nhiều khó khăn; đối với những dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn, việc huy động sự đóng góp đối ứng của người dân rất khó khăn.

2.2. Nguyên nhân

- Trong giai đoạn 2019 - 2024, do chịu ảnh hưởng của đại dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, xuất hiện nhiều ca lây nhiễm trong cộng đồng, do đó cũng tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện và việc làm, thu nhập của người dân. Dịch bệnh trên đàn vật nuôi vẫn diễn biến khá phức

tạp, rét đậm, rét hại làm chết một số gia súc....ảnh hưởng đến việc tái đàn để phát triển kinh tế tăng thu nhập của người dân.

- Sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền địa phương ở một số lĩnh vực chưa thực sự năng động, tích cực; còn một số ít cán bộ, đảng viên nhận thức về chính sách dân tộc còn hạn chế; năng lực, trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cấp xã phụ trách công tác dân tộc còn hạn chế;

- Phương thức tuyên truyền, vận động, phổ biến chính sách dân tộc chưa đa dạng, chưa đổi mới; hệ thống kết cấu hạ tầng còn thiếu và chưa đồng bộ; trình độ dân trí của đồng bào DTTS chưa đồng đều, vẫn còn một bộ phận người dân còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại sự hỗ trợ của Nhà nước, không có ý chí vươn lên thoát nghèo, ngại đổi mới.

- Quá trình triển khai thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, các mô hình ở cấp xã (do UBND xã làm chủ đầu tư) còn nhiều lúng túng ở khâu lựa chọn đối tượng, xây dựng dự toán kinh phí, thực hiện quy trình đấu thầu... Cơ sở xem xét về giá, báo giá của nhiều mặt hàng trong lĩnh vực nông nghiệp gặp khó khăn nên làm chậm thời gian xây dựng dự án của chủ đầu tư. Hầu hết các dự án xây dựng chuỗi liên kết và hỗ trợ sản xuất có quy môn nhỏ, phải làm nhiều thủ tục giấy tờ nên các công ty, nhà thầu không thiết tha thực hiện, gây khó khăn cho các xã trong việc tìm đơn vị tư vấn xây dựng dự án, tu vấn thầu, đấu thầu.

3. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất, các cấp ủy, tổ chức Đảng và chính quyền địa phương phải cụ thể hóa các Nghị quyết thành chương tình hành động, kế hoạch cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện cần có sự phân công, phân cấp, làm rõ trách nhiệm của từng cấp ủy đảng, chính quyền, các ban ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể. Phải nhận thức đầy đủ, đúng đắn việc thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc là điều kiện và là cơ hội để giúp các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn vượt khó vươn lên.

Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, công khai, minh bạch các chính sách hỗ trợ của nhà nước cho người dân vùng đồng bào DTTS; tăng cường kiểm tra, giám sát và đặc biệt coi trọng việc giám sát cộng đồng, đảm bảo các khoản hỗ trợ phải được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng.

Thứ hai, làm tốt công tác khuyến khích, khuyến lâm, hướng dẫn khoa học kỹ thuật cho Nhân dân, xây dựng nhiều mô hình sản xuất có hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương và khả năng tiếp tục thu của người dân để áp dụng cho phù hợp. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở, nhất là ở địa bàn đặc biệt khó khăn, giúp họ đủ năng lực quản lý, tạo việc thực hiện nhiệm vụ phát triên kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh.

Thứ ba, động viên ý chí vươn lên thoát nghèo của Nhân dân, hỗ trợ có điều kiện tham gia đối ứng của người dân để tránh việc ý lại và nâng cao tinh thần trách nhiệm của người dân trong việc sử dụng các nguồn lực được hỗ trợ của nhà nước thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn từ chương trình, dự án khác.

Thứ tư, coi trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ người đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là tăng cường người đồng bào dân tộc thiểu số trong bộ máy

chính quyền các cấp. Xây dựng lực lượng cốt cán, phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng dân tộc thiểu số như già làng, trưởng thôn, trưởng dòng họ...

Thứ năm, huy động tối da các nguồn lực, ưu tiên vốn ngân sách và lồng ghép các nguồn vốn của các Chương trình, dự án để tăng cường đâu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và văn hóa - xã hội, hỗ trợ các hộ nghèo và cận nghèo về giống cây trồng, giống vật nuôi để phát triển sản xuất. Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bố trí sắp xếp dân cư, thực hiện phát triển sản xuất bền vững.

Năm sáu, xây dựng, củng cố hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh ở vùng đồng bào DTTS, chú trọng bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ, nhất là cán bộ người DTTS là tiền đề để kiểm soát, quản lý các mâu thuẫn dân tộc, xung đột xã hội, là điều kiện cơ bản của sự ổn định chính trị bền vững. Kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu xuất sắc có nhiều công lao đóng góp về công tác dân tộc trên địa bàn huyện.

Phần thứ ba
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC GIAI ĐOẠN 2024 - 2029

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tập trung cả hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2024 - 2029, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc dân tộc số lượng tối thiểu số trên địa bàn huyện.

Tạo sự chuyển động mạnh mẽ về đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; tiếp tục đây mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ổn định sản xuất nông nghiệp - lâm nghiệp trong đó chú trọng công tác phát triển lâm nghiệp, tăng dân dân tỷ trọng thương mại dịch vụ - du lịch, phát triên công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp; áp dụng các tiến bộ, khoa học kỳ thuật vào sản xuất nông lâm nghiệp nhằm mục đích giải phóng sức lao động và nâng cao giá trị sản xuất. Phát triển sản xuất, sắp xếp ổn định dân cư vùng DTTS gắn với củng cố an ninh quốc phòng, tăng cường xây dựng vững chắc các tiềm lực khu vực phòng thủ của huyện; từng bước xây dựng nông thôn mới, giữ bàn sắc văn hóa dân tộc, nâng cao dân trí; bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2029

- Nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số: Lao động trong độ tuổi người dân tộc thiểu số qua bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo đạt trên 75%, trong đó trên 70% được đào tạo nghề; đảm bảo 100% có trường học kiên cố, nhà công vụ cho giáo viên và ký túc xá cho học sinh ở những nơi cần thiết; 100% trẻ em trong độ tuổi được đến trường; số sinh viên đạt 300 trên một vạn dân; tỷ lệ lao động nông nghiệp khoảng 67% lao động xã hội.

- Công tác cán bộ người dân tộc thiểu số: Trong hệ thống chính trị các cấp, nhất là hệ thống cơ quan hành chính ở vùng dân tộc thiểu số phải đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số; ở các vị trí chủ chốt, nhất thiết phải có cán bộ là người dân tộc thiểu số; 100% cán bộ công chức cấp xã được đào tạo, trong đó 90% có trình độ từ cao đẳng, đại học trở lên.

- Giảm nghèo vùng dân tộc thiểu số: Bình quân mỗi năm giảm 3% hộ nghèo trở lên; trên 90% nhà ở đạt tiêu chuẩn, đảm bảo thu nhập bình quân đầu người vùng dân tộc thiểu số tăng lên gấp 4 lần so với hiện nay; giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, nước phục vụ sản xuất; từng bước tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao, phục vụ tiêu dùng và xuất khẩu.

- Cơ sở hạ tầng vùng dân tộc thiểu số: Đảm bảo 100% đường trục liên xã được nhựa hóa, bê tông hóa và trên 85% đường trục thôn, xóm được cứng hóa đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật được quy định trong Chương trình xây dựng nông thôn mới; 100% hộ được sử dụng điện thường xuyên; trên 98% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; các xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông, internet đến hầu hết các thôn.

- Văn hóa, xã hội vùng dân tộc thiểu số: Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; 100% hộ gia đình được xem truyền hình; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thu các kênh phát thanh, truyền hình kỹ thuật số; phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, tinh thần, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật. Duy trì 100% trạm Y tế đạt chuẩn quốc gia và có bác sĩ làm việc; thực hiện tốt chính sách BHYT khám chữa bệnh cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Hệ thống chính trị ở cơ sở và an ninh quốc phòng vùng dân tộc thiểu số: Xây dựng hệ thống chính trị, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, đảm bảo ổn định an ninh, quốc phòng, trật tự an toàn xã hội ở vùng dân tộc thiểu số.

- Môi trường sống vùng dân tộc thiểu số: Hạn chế thiệt hại do các sự cố môi trường, thiên tai; bố trí lại khu chăn nuôi gia súc, gia cầm, nhà vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh môi trường nông thôn.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung phát triển sản xuất, đẩy nhanh công tác giảm nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số

- Chỉ đạo cho các phòng, ban liên quan phối hợp cùng với các hội, đoàn thể huyện đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chương trình mục tiêu quốc gia sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong thực hiện công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực bỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả; phát động hưởng ứng phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo"; tôn vinh các doanh nghiệp, tập thể cá nhân có nhiều đóng góp về nguồn lực, cách làm hiệu quả trong công tác giảm nghèo bền vững

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nông lâm nghiệp, chuyển giao và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất nông lâm nghiệp. Thực hiện chuyển giao và nhân rộng các mô hình sản xuất nông lâm nghiệp có hiệu quả cao phù hợp với điều kiện sản xuất của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn;

quan tâm hỗ trợ phát triển ngành nghề chế biến, tiêu thụ sản phẩm. Chú trọng định hướng thị trường, tìm đầu ra cho các sản phẩm địa phương, tập trung vào khâu sơ chế, chế biến, từ đó xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, tạo chuỗi giá trị và gia tăng thu nhập cho nông dân; tiếp tục hợp tác với các tập đoàn, nhà phân phối trong và ngoài nước trong việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

- Thực hiện tốt chương trình, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, đặc biệt là các dự án, chương trình thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững; chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho người dân vùng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án, chính sách khác, nhằm sớm cải thiện và nàng cao đời sống của Nhân dân. Phấn đấu hàng năm, giảm tỷ lệ hộ nghèo đạt từ 3% trở lên.

- Xây dựng phát triển thương mại vùng dân tộc thiểu số, phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề truyền thống của đồng bào dân tộc thiệu số. Quan tâm thực hiện hiệu quả chính sách thu hút đầu tư và khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng, đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động là người dân tộc thiểu số.

2. Đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng vùng dân tộc thiểu số

Tranh thủ các nguồn vốn đầu tư của Nhà nước để xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu phát triên sản xuất và phục vụ dân sinh, 100% tuyên đường liên xã được bê tông hóa và trên 85% đường liên thôn, từ xã về thôn được cứng hóa đạt chuẩn theo quy định trong chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới; 100% số phòng học được kiên cố hóa; duy trì 100% Trạm y tế xây dựng đạt chuẩn; trên 98% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; hệ thống thủy lợi, kênh mương đạt yêu cầu cơ bản phục vụ sản xuất.

Thu hút các nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi từ các nguồn tài trợ trong và ngoài nước để xây dựng và phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội.

3. Phát triển giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lựcvùng đồng bào dân tộc thiểu số

Tiếp tục duy trì sự chắc chắn và nâng cao chất lượng giáo dục ở các trường học. Cố gắng duy trì và phát triển hệ thống cơ sở giáo dục, thực hiện thúc đẩy xã hội hóa giáo dục, phục vụ mục tiêu phát triển con người, nguồn nhân lực của huyện; tập trung đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học phù hợp với tiến trình, năng lực của học sinh dân tộc thiểu số, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, kiên cố hóa các trường, lớp học đạt chuẩn theo quy định.

Tiếp tục quy hoạch, bồi dưỡng và đào tạo nguồn nhân lực là người dân tộc thiểu số. Đảm bảo tỷ lệ, cơ cấu hợp lý cán bộ người dân tộc thiểu số trong hệ thống chính trị. Thực hiện tốt chính sách luân chuyển cán bộ và thu hút ngũ đội cán bộ về công tác tại các xã. Ưu tiên đào tạo phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số đủ năng lực trình độ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan và cán bộ làm công tác dân tộc từ huyện đến xã theo chỉ đạo, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4. Phát triển toàn diện lĩnh vực y tế phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân

Tiếp tục quan tâm đầu tư, nâng cấp thực hiện hoàn thiện hệ thống cơ sở y tế từ huyện đến xã, thúc đẩy xã hội hóa các hoạt động y tế, mở rộng các hình thức chăm sóc sức khỏe nhân dân tại cộng đồng dân cư. Hỗ trợ đầu tư, nâng cấp trang thiết bị y tế các Trạm y tế xã theo hướng duy trì đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo duy trì 22/22 xã thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế. Phấn đấu đến năm 2029 đạt 20,6 giường bệnh trên 1 vạn dân; Phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng tính theo cân nặng/tuổi dưới 10% và tính theo chiều cao/tuổi dưới 12%.

Giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ và từng bước hình thành thói quen giữ sức khỏe của nhân dân, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe của nhân dân, đáp ứng yêu cầu công nghiệp.hóa học, hiện đại hóa, xây dựng xây dựng và bảo vệ quốc gia.

5. Bảo tồn và phát triển văn hóa khu vực dân tộc thiểu số

Đầu tư xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của các nhà văn hóa thôn; xây dựng sân vận động huyện, xã hội; bảo tồn tồn tại và phát huy bàn sắc văn hóa truyền thông tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn, hoàn thiện công tác xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể giáo dục, thể thao và môi trường; duy trì, thực hiện tốt phong trào dân đoàn xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Hoàn thành các chương trình phủ sóng phát thanh, truyền hình, tăng thời gian phát sóng các chương trình bằng tiếng dân tộc thiểu số, đảm bảo 100% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình, nghe đài phát thanh; nâng cao chất lượng tuyên truyền, vận động chống các biểu hiện mê tín, dị đoan, suy thoái đạo đức lối sống.

Khai thác, nghiên cứu sử dụng các bài thuốc dân gian và phương pháp chữa bệnh cổ truyền có giá trị của đồng bào dân tộc. Tiếp tục bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, ngôn ngữ, chữ viết, tập quán, tin ngưỡng truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Củng cố an ninh, quốc phòng vùng đồng bào dân tộc thiểu số

Xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chủ động nắm chắc diễn biến tình hình, giải quyết những mẫu thuẫn nội bộ ngay từ cơ sở, kiên quyết không xảy ra các "điểm nóng" về an ninh, trật tự xã hội ở vùng sâu, vùng xa có đông bào DTTS sinh sống; chủ động ngăn chặn các hoạt động chống lại khối đại đoàn kết dân tộc thông qua việc lợi dụng các vấn đề tôn giáo, dân tộc để lôi kéo, kích động, Phát huy vai trò của người uy tín trong đồng bào DTTS trong việc phát triển kinh tế - xã hội và ổn định an ninh, quốc gia phòng tại địa phương.

Phát huy tinh thần *"Đoàn kết các dân tộc, đổi mới sáng tạo, phát huy lợi thế, tiềm năng, hội nhập và phát triển bền vững*", phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng củng cố quốc phòng, an ninh trên địa bàn huyện. Với tinh thần đó Đại hội kêu gọi toàn thể đồng bào DTTS trong huyện tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, cần cù trong lao động sản xuất, đem hết tinh thần, phát huy tối đa nội lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, hoàn thành lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 2024, tạo đà cho bước phát triển kinh tế của

huyện đến năm 2029 và trong những năm tiếp theo, góp phần xây dựng quê hương Cao Lộc ngày càng giàu đẹp, văn minh./.

Nơi nhận:
- BCĐ Đại hội tỉnh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- TT HU, TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Thành viên BCĐ, BTC;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Đại biểu dự Đại hội;
- Lưu: VT+HSĐH.

TM. BAN CHỈ ĐẠO
TRƯỞNG BAN

PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Thịnh